

Bản án số: 41/2019/HS-PT

Ngày 05 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Ông Trịnh Xuân Miên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Trịnh Văn P, Trịnh U S, Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HS - ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Cái N.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Văn P, sinh năm 1985 tại huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Cái R A, xã Phú H, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn Dũng (chết) và bà Nguyễn Thị Ngát (1957). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trịnh U S, sinh năm 1987 tại huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Cái R A, xã Phú H, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn Dũng (chết) và bà Nguyễn Thị Ngát (1957); vợ Lê Thị Mai Trinh (1994) và 02 người con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 tại huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Ấp Lý A, xã Hưng M, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chen (1959) và bà Trịnh Thị Thiêm (1955); Vợ Phạm Thị Đào (1977) và 02 người con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Trần Hoàng Ph – Văn phòng Luật sư Trần Hoàng P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

- *Nguyên đơn dân sự:*

1. Anh Bùi Nhật H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khóm 5, Phường 6, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)

2. Anh Lê Thanh V, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp Bào S, xã Tân D, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)

3. Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp Bào S, xã Lý Văn L, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)

4. Anh Huỳnh Chí N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khóm 6, Phường 9, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)

5. Anh Võ Sơn L, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp Vàm Đ, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp Cái R A, xã Phú H, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 02/10/2018, Tổ tuần tra kiểm soát giao thông của Đội Cảnh sát giao thông Tân Hưng Đông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cà Mau gồm có Trung tá Bùi Nhật H - Tổ trưởng, Thượng sĩ Nguyễn Hoàng M - Cán bộ sử dụng camera và máy đo nồng độ cồn, Thiếu úy Lê Thanh V - Cán bộ điều khiển xe ô tô tải biển số kiểm soát 69A-001.34, Thượng úy Huỳnh Chí N - Cán bộ điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 69A1-000.17, Trung sĩ Võ Sơn L- Chiến sĩ Phòng Cảnh sát cơ động phối hợp tuần tra giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A từ hướng cầu Đàm Cùng – cầu Tân Đức.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, tại đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc ấp Lý Ân, xã Hưng Mỹ, Tổ tuần tra phát hiện xe mô tô biển số kiểm soát 69E1-099.37 do Trịnh Văn P điều khiển chở Nguyễn Văn U có dấu hiệu sử dụng rượu bia nên anh N thối còi yêu cầu P dừng xe để kiểm tra thì P dừng xe lại. Lúc này xe ô tô tải chuyên dụng của Tổ tuần tra chạy đến, anh H xuống xe tiến hành kiểm tra giấy tờ có liên quan đến xe của P. Sau đó, anh M kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của P, kết quả kiểm tra nồng độ cồn là 0,770mg/01 lít khí thở nên Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản vi phạm, giữ giấy phép lái xe và phương tiện vi phạm.

Trong lúc lập biên bản, P nói với anh V đưa cho Tổ tuần tra 2.000.000 đồng xin bỏ qua lỗi vi phạm, anh V báo cho anh H biết nên anh H có nhắc nhở P. Sau khi anh V lập xong biên bản đọc lại cho P nghe và yêu cầu P ký tên vào biên bản vi phạm hành chính nhưng P không ký tên, ngăn cản không cho lực lượng làm nhiệm vụ giữ xe. P lớn tiếng hỏi: “*máy ông căn cứ vào đâu giữ xe, lỗi này không được giữ xe...*”, anh H giải thích nhưng P không nghe mà tiếp tục la lối. Những người đi cùng với P là Nguyễn Văn T, Trịnh U S đậu xe gần đó đi bộ lại xem sự việc và cùng với P la lối lớn tiếng trên tuyến Quốc lộ 1A.

Lực lượng làm nhiệm vụ giải thích nhiều lần nhưng P không ký tên vào biên bản vi phạm hành chính nên Tổ tuần tra mời nhân chứng ký tên theo quy định và đưa xe mô tô do P điều khiển lên xe ô tô tải chuyên dụng. Anh H giải thích cho P nghe lỗi vi phạm và lý do giữ xe, hướng dẫn đến đơn vị để được giải quyết nhưng P, T, S tiếp tục la lối. Anh H đi đến xe ô tô tải mở cửa chuẩn bị lên xe thì P đi theo rồi bất ngờ dùng tay phải đẩy mạnh cánh cửa xe ô tô đập trúng vào người làm anh H té, ngã xuống lộ, P tiếp tục xông đến định đánh anh H thì anh N, anh L chạy đến không chế P. T và S xông đến đánh lực lượng làm nhiệm vụ, T cầm nón bảo hiểm bằng tay phải đánh nhiều cái trúng vào đầu anh L, trúng vào vai và ngón tay của anh H, trúng vào tay trái của anh N. Anh V cùng anh M xuống xe ô tô chạy đến không chế T. Lúc này, P và S xông vào đánh anh L té, ngã vào bụi chuối cặp lộ, anh N xông vào không chế S lôi ra ngoài, 02 người câu vật nhau xuống lộ. Trong lúc P, T, S đánh anh L thì anh L có dùng công cụ hỗ trợ là dùi cui nhựa để trấn áp T và P. Sau đó P, T, S và U tiếp tục la lối lớn tiếng, chửi lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ. Anh H gọi điện thoại báo Công an xã lập biên bản mời các đối tượng về làm việc, sự việc được camera của Tổ tuần tra ghi lại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái N quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn P, Trịnh U S và Nguyễn Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn P 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh U S 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 13 tháng 12 năm 2018, các bị cáo Trịnh Văn P, Trịnh U S, Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo P, S, T cho rằng: Xem xét mức độ lỗi của hành vi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo P, S có công với cách mạng và hiện đang rất khó khăn; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội chưa gây thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s, h, i, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51;

Điều 65 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P, S, T cho các bị cáo được hưởng án treo có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 02/10/2018, trên đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc ấp Lý Án, xã Hưng Mỹ, huyện Cái N, bị cáo Trịnh Văn P có hành vi không chấp hành việc ký tên vào biên bản vi phạm hành chính do lỗi điều khiển phương tiện mô tô biển số kiểm soát 69E1-099.37 khi trong người có nồng độ cồn vượt mức cho phép. Tổ tuần tra kiểm soát giao thông của Đội Cảnh sát giao thông Tân Hưng Đông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cà Mau tạm giữ giấy phép lái xe và phương tiện vi phạm thì P có hành vi ngăn cản; các bị cáo Trịnh U S, Nguyễn Văn T có hành vi la lối; P dùng tay phải đẩy mạnh cánh cửa xe ô tô đập trúng vào người anh H làm anh H té, ngã xuống lộ; T cầm nón bảo hiểm bằng tay phải đánh nhiều cái trúng vào đầu anh L, trúng vào vai và ngón tay của anh H, trúng vào tay trái của anh N, còn S xông vào đánh anh L té, ngã vào bụi chuối cặp lộ.

Hành vi các bị cáo dùng tay đánh, dùng nón bảo hiểm đánh anh H, anh N, anh L là hành vi dùng vũ lực để cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ.

Do đó, án sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người thi hành công vụ. Đồng thời, gây mất an ninh trật tự an toàn giao thông trên tuyến đường Quốc lộ 1A và gây dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt khi hoà nhập cộng đồng là cần thiết. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và quyết định mức hình phạt 9 tháng tù đối với bị cáo P, T; 06 tháng tù đối với bị cáo U S là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vì vậy, kháng cáo của các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Văn P, Trịnh U S, Nguyễn Văn T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái N;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- Bị cáo Trịnh Văn P 09 (Chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Trịnh U S 06 (S) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Trịnh Văn P, Trịnh U S, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Trịnh Văn P, Trịnh U S, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái N;
- Công an huyện Cái N;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái N;
- Chi cục THADS huyện Cái N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết

